

Số 61/QĐ-ĐTH

Cư Bao, ngày 24 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành quy chế đánh giá xếp loại thi đua đối với viên chức và người lao động năm học 2025 – 2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS ĐÌNH TIÊN HOÀNG

Căn cứ Luật Viên chức; Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 ngày 15/6/2022 của Quốc hội.

Nghị định 90/2020/NĐ-CP về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức và Nghị định 48/2023/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 90/2020/NĐ-CP về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học được ban hành theo thông tư số: 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng bộ GD và ĐT;

Nghị định 71/2023/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 112/2020/NĐ-CP về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Quyết định số 69/QĐ-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2009 của chủ tịch Ủy ban Nhân dân Phường Buôn Hồ về việc thành lập Trường THCS Đình Tiên Hoàng;

Căn cứ Quyết định số 449/QĐ-UBND ngày 21 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân phường Cư Bao về điều động và bổ nhiệm cán bộ quản lý trường học;

Căn cứ Kết quả hội nghị Viên chức, người lao động của Trường THCS Đình Tiên Hoàng năm học 2025-2026;

Căn cứ tình hình thực tế của trường THCS Đình Tiên Hoàng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này quy chế đánh giá xếp loại đối với viên chức và người lao động của trường THCS Đình Tiên Hoàng năm học 2025 - 2026.

Điều 2. Quy chế này được áp dụng đối với tập thể, cá nhân đang công tác học tập và làm việc tại trường THCS Đình Tiên Hoàng và được áp dụng từ năm học 2025-2026 đến những năm tiếp theo nếu không có sự thay đổi.

Điều 3. Cán bộ, giáo viên và nhân viên có liên quan trong nhà trường chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

The decisive Moment

PHOTOGRAPH

2

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Đăng Website;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Phan Công Quyền

**QUY CHẾ ĐÁNH GIÁ XẾP LOẠI THI ĐUA ĐỐI VỚI VIÊN CHỨC,
NGƯỜI LAO ĐỘNG TỪ NĂM HỌC 2025-2026**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 61/QĐ-ĐTH ngày 24 tháng 10 năm 2025 của
Hiệu trưởng trường THCS Đinh Tiên Hoàng)

A. TIÊU CHÍ ĐÁNH CHUNG (30 điểm)

1. Thực hiện đúng chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, của ngành. Tham gia đầy đủ các đợt học tập chính trị, nghị quyết của Đảng, nhà nước, địa phương cũng như ngành tổ chức.

2. Chấp hành sự phân công nhiệm vụ của lãnh đạo nhà trường, tổ chuyên môn và các Đoàn thể.

3. Không gây mất đoàn kết nội bộ và vi phạm những điều viên chức, người lao động không được làm. Không vi phạm những điều mà Điều lệ Trường THCS đã quy định.

4. Tôn trọng thân thể, nhân phẩm học sinh, không tự ý đuổi học sinh về.

5. Trang phục: lịch sự, phù hợp khi đến công sở.

6. Chấp hành giờ giấc: Chấp hành thời gian làm việc theo đúng theo quy định. Nghỉ phải xin phép và được sự đồng ý của Ban giám hiệu.

7. Có đầy đủ hồ sơ theo quy định của từng bộ phận làm việc.

B. TIÊU CHÍ ĐÁNH RIÊNG

B.1. ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN (50 điểm)

1. Tự ý bỏ giờ, bỏ buổi dạy, tùy tiện cắt xén chương trình giáo dục. Nghỉ dạy phải có sự đồng ý của Hiệu trưởng (nếu trường hợp Hiệu trưởng đi vắng phải có sự đồng ý của Phó hiệu trưởng) và báo cáo cho tổ trưởng (Trừ 9 điểm cho 1 buổi nghỉ không có sự đồng ý của lãnh đạo nhà trường; tùy tiện cắt xén chương trình giáo dục trừ 9 điểm). (Vi lý do đặc biệt phải xin nghỉ dạy từ 01 đến 02 tiết mà nhờ được đồng nghiệp cùng chuyên môn dạy thay hoặc đồng nghiệp không cùng chuyên môn trực tiếp quản lý lớp và được sự đồng ý của Ban giám hiệu thì không trừ vào điểm thi đua).

2. Có kế hoạch giảng dạy, lên lịch kịp thời (trước 11g ngày thứ 3 hàng tuần), kế hoạch bài dạy lưu vào Edoc trước ngày 15 hàng tháng; không vi phạm quy định dạy thêm, học thêm (Trừ 6 điểm nếu đưa kế hoạch bài dạy lên Edoc không kịp thời; Vi phạm vào quy định dạy thêm, học thêm trừ 9 điểm).

3. Tham gia hội thi, dạy thay,... theo sự phân công của lãnh đạo nhà trường hay tổ trưởng (Không tham hội thi do nhà trường cử trừ 6 điểm; không chấp hành dạy thay trừ 6 điểm).

4. Kiểm tra thường xuyên: HKI từ tuần 1 đến tuần 10 có 50% học sinh có điểm, đến tuần 17:100% học sinh có điểm kiểm tra thường xuyên, trường hợp không lấy đủ điểm theo quy định vì lí do khách quan thì cần có minh chứng); HKI từ tuần 19 đến tuần 28 có 50% học sinh có điểm, đến tuần 34:100% học sinh có điểm kiểm

tra thường xuyên; Kiểm tra định kỳ đúng tiến độ và sau 02 tuần phải chấm, trả bài, vào sổ điểm cá nhân và nhập điểm vào phần mềm smas (các môn đặc thù thi theo PL3 của bộ môn; Làm lộ đề kiểm tra trừ 12 điểm).

5. Kế hoạch bài dạy: đầy đủ, có thể hiện nội dung, phương pháp đầy đủ theo quy định (Nếu thiếu nội dung trừ 6 điểm; sai quy định trừ 6 điểm).

6. Đánh giá giờ dạy qua các đợt thao giảng, dự giờ đột xuất... có kết quả xếp loại giờ dạy từ Đạt trở lên (nếu không xếp loại hay phải dạy lại thì trừ 6 điểm.)

7. Tham gia đầy đủ hội thảo, chuyên đề do tổ chuyên môn, nhà trường tổ chức.

8. Ghi đánh giá nhận xét xếp loại tiết dạy trong sổ đầu bài đầy đủ, kịp thời theo đúng quy định sau:

Loại A: Thỏa mãn điều kiện 1, 2, 3

Loại B: Vi phạm 1 trong 3 điều kiện.

Loại C: Vi phạm 2 trong 3 điều kiện.

Loại D: Các trường hợp còn lại.

* Điều kiện 1: sổ đầu bài, bảng viết sạch sẽ, bàn ghế ngay ngắn, có khăn bàn, bình hoa, lớp vệ sinh sạch sẽ.

* Điều kiện 2: Lớp học nghiêm túc, không có học sinh cúp tiết, đi trễ.

* Điều kiện 3: Có 2/3 số học sinh được kiểm tra bài cũ đạt từ trung bình trở lên.

Lưu ý: Nếu chỉ vi phạm dưới 50% tiêu chí của từng điều kiện thì giáo viên dạy tự linh hoạt về đảm bảo điều kiện đó – trừ tiêu chí: cúp tiết, nghỉ học không phép, lớp học không nghiêm túc.)

9. Dự giờ:

Giáo viên biên chế: 9 tiết/ năm mỗi tháng 01 tiết (đến thời điểm kiểm tra phải đủ số tiết, nếu thiếu 01 tiết trừ 6 điểm).

Giáo viên hợp đồng: 18 tiết/năm (Mỗi tháng 02 tiết; đến thời điểm kiểm tra phải đủ số tiết, nếu thiếu 01 tiết trừ 6 điểm).

B.2. CÔNG TÁC CHỦ NHIỆM (20 điểm)

1. Công tác thi đua của lớp: nếu 3 tuần trong 1 tháng lớp chủ nhiệm xếp cuối thì trừ điểm GVCN.

2. Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế của lớp phải đạt 100%, học sinh đánh nhau đến mức nhà trường phải thi hành kỷ luật thì trừ điểm thi đua (chỉ trừ điểm khi GVCN thực hiện chưa tốt chức trách nhiệm vụ sau khi có xác minh của nhà trường). GVCN quán triệt học sinh nộp các khoản đúng quy định và đảm bảo tiến độ.

3. Sinh hoạt đầu giờ ít nhất 03 lần/tuần. Giao ban CN đầy đủ khi HT triệu tập.

4. Báo cáo đầy đủ, kịp thời theo yêu cầu của Ban giám hiệu, TPT Đội,....

B.3. CÔNG TÁC KIỂM NHIỆM (20 điểm)

Áp dụng cho đối tượng : Bí thư chi bộ, Viên chức quản lí, Chủ tịch Công Đoàn, Bí thư Chi đoàn TN, Tổng phụ trách Đội, Tổ trưởng, thư ký hội đồng, Trưởng ban TTND, kiêm nhiệm khác. Cụ thể như sau:

1. Có đầy đủ kế hoạch công tác: Năm, học kỳ, tháng, tuần (trừ một số công tác kiêm nhiệm không yêu cầu). Hồ sơ thể hiện rõ nội dung triển khai và có tính khả thi cao.

2. Tổ chức chỉ đạo kiểm tra và có nhận xét đánh giá nhân viên dưới quyền.

3. Báo cáo kịp thời cho thủ trưởng và người quản lý trực tiếp.

4. Tổ trưởng tổ chức họp đánh giá thông qua giáo viên, nhân viên trong tổ đồng thời từng giáo viên, nhân viên ký vào danh sách xếp loại nộp về Thư kí Hội đồng thi đua trước ngày 28 hàng tháng. (Nếu trùng vào ngày chủ nhật hoặc nghỉ lễ chuyển qua ngày làm việc tiếp theo, nộp chậm trễ so với thời gian quy định Tổ trưởng phải chịu trách nhiệm và đồng thời trừ điểm của Đ/c Tổ trưởng theo quy định).

Lưu ý: Đối với Chi Bộ, Nhà trường, Đội, Đoàn Thanh Niên, Đội TNTPHCM xếp loại cuối năm phải đạt từ khá (hoặc tương đương) trở lên mới xem xét công tác thi đua cuối năm.

C. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ NHÂN VIÊN (20 điểm)

1. Khi nghỉ, vắng mặt trong giờ làm việc (Nếu có công việc đột xuất mà vắng mặt trong giờ làm việc phải có ý kiến đồng ý của Hiệu trưởng và báo cáo với lãnh đạo trực) và báo cáo với Tổ trưởng.

2. Xây dựng kế hoạch năm, tháng, tuần kịp thời. Hoàn thành công việc, các báo cáo đúng tiến độ. Không nhầm lẫn, sai sót các số liệu thống kê khi báo cáo.

3. Chấp hành sự điều động làm việc của Ban giám hiệu. Không để mất tài sản, tài liệu, hồ sơ, chứng từ tài chính cũng như các hồ sơ khác.

D. ĐIỂM THƯỜNG

DANH MỤC		Ngành hoặc Cấp Phường				Ngành hoặc Cấp tỉnh				Ghi chú
		Công nhận, KK	Giải ba	giải nhì	Giải nhất	Công nhận, KK	Giải ba	giải nhì	Giải nhất	
ĐỐI VỚI VC,NLĐ TRỰC TIẾP THAM GIA CÁC KỲ THI,CUỘC THI HỘI THI...	GVDG	10	11	12	13	14	15	16	17	
	GVCNG	10	11	12	13	14	15	16	17	
	TPT ĐỘI GIỎI	10	11	12	13	14	15	16	17	
	THƯ VIỆN GIỎI	10	11	12	13	14	15	16	17	
	NHÂN VIÊN GIỎI	10	11	12	13	14	15	16	17	
	TDTT,VĂN NGHỆ									
	CỤM CỬ	0,5	1	2	3	3,5	3,5	4	4	
	ĐỒNG ĐỘI (CẤP ĐỘI...)	0,5	1	2	3	3,5	3,5	4	4	
	CÁ NHÂN	0,5	2	3	4	4,5	4,5	5	5	

ĐỐI VỚI CÔNG TÁC HƯỚNG DẪN BỒI DƯỠNG HỌC SINH THAM GIA CÁC KỲ THI, CUỘC THI HỘI THI...	THI KHÁC	0,5	1	2	3	3,5	3,5	4	4	Có 2 học sinh trở xuống cộng như trên, có thêm 01 hs cộng 1 điểm
	HSG 9	8	9	10	11	12	13	14	15	
	HSG 8	7	8	9	10					Có 2 học sinh trở xuống cộng như trên, có thêm 01 hs cộng 0,5 điểm
	GLTA	1	1,5	2	2,5					
	IOE	0,5	1	1,5	2	2,5	3	3,5	4	Có 2 học sinh trở xuống cộng như trên, có thêm 01 hs cộng 0,25 điểm, nếu có nhiều HS hoặc có HSGQG thì cộng tối đa không quá 4 điểm.
	VIOLYPIC TOÁN	0,5	1	1,5	2	2,5	3	3,5	4	
	Ý TƯỞNG KHKT	2	3	4	5	6	7	8	9	Nếu đạt ở vòng sản phẩm thì cộng ngang với HSG k9
	TTNNĐST	3	4	5	6	7	8	9	10	
	STEM	0,5	1	1,5	2	2,5	3	3,5	4	Có 4 học sinh (chỉ tính học sinh xếp giải ba hoặc huy chương đồng trở lên) trở xuống cộng như trên, có thêm 01 HS cộng 0,25 điểm, nếu có nhiều HS hoặc có HSGQG thì cộng tối đa không quá 5 điểm.
	HSG TDTT		1	2	3	3,5	3,75	4	4,25	
	THI KHÁC		0,5	1	2	3	3,5	3,5	4	

GHI CHÚ:

1. VC-NLĐ tham gia hoạt động nêu trên nếu đạt giải ở nhiều cấp ở một nội dung thi thì chỉ được cộng điểm ở cấp cao nhất của nội dung đó.
2. Nội dung HSG TDTT chỉ tính có HSG không tính riêng từng môn.
3. Đối với HSG cấp tỉnh trở lên chỉ tính điểm cho giáo viên nếu được PGD hoặc UBNDTX cử ôn tập, hướng dẫn (có QĐ).
4. Xếp loại GVCN lớp cuối năm học: Lớp hạng 1 cộng 2 điểm, hạng 2 cộng 1,5 điểm, hạng 3-4 cộng 1 điểm (chỉ lấy 4 lớp có điểm từ cao xuống).
5. Đối với viên chức quản lý nếu đạt 1 chỉ tiêu được cộng 1 điểm/ chỉ tiêu; vượt chỉ tiêu được cộng 2 điểm/ chỉ tiêu; nếu 1 chỉ tiêu không đạt thì trừ 2 điểm/ chỉ tiêu.
6. Trong một năm học VC, NLĐ tham gia nhiều nội dung trong các hoạt động TDTT, Văn nghệ mà đạt nhiều giải thưởng thì chỉ được thưởng ở 01 nội dung có điểm thưởng cao nhất.
7. Cộng 1 điểm/đợt hiến máu tình nguyện và cộng tối đa không quá 2 điểm/năm cho VC, NLĐ có nhiều đợt tham gia hiến máu. (mới bổ sung thêm tại trừ

bị)

8. Điểm thưởng chỉ tổng hợp vào cuối năm học.

9. Tất cả các trường hợp thực hiện chưa tốt ngoài việc bị trừ điểm thi đua theo quy định đều phải khắc phục tồn tại kịp thời theo thông báo của nhà trường.

E. NGUYÊN TẮC TÍNH ĐIỂM BÌNH QUÂN

1. Điểm bình quân (ĐBQ) của tháng

(Điểm tiêu chí, bình quân làm tròn đến chữ số thập phân số 2)

1.1. Đối với nhân viên:

$$\text{ĐBQ} = (A + C) / 10 \text{ Tiêu mục (50 điểm / 10 tiêu mục)}$$

1.2. Giáo viên giảng dạy:

$$\text{ĐBQ} = (A + B1) / 16 \text{ Tiêu mục (80 điểm / 16 tiêu mục).}$$

1.3. Giáo viên giảng dạy + kiêm nhiệm: $\text{ĐBQ} = (A + B1 + B3) / 20$ tiêu mục (100 điểm / 20 tiêu mục).

1.4. Giáo viên giảng dạy + chủ nhiệm: $\text{ĐBQ} = (A + B2 + B3) / 20$ tiêu mục (100 điểm / 20 tiêu mục).

1.5. Giáo viên giảng dạy + chủ nhiệm + kiêm nhiệm: $\text{ĐBQ} = (A + B1 + B2 + B3) / 24$ tiêu mục (120 điểm / 24 tiêu mục)..

1.6. Hiệu trưởng, Phó Hiệu Trưởng: $\text{ĐBQ} = (A + B3(\text{Tiêu chí 1,2,3}) / 10$ tiêu mục (50 điểm / 10 tiêu mục).

2. Điểm bình quân (ĐBQ) năm học

(Điểm tiêu chí, bình quân làm tròn đến chữ số thập phân số 2)

Lấy điểm bình quân của 10 tháng, cộng với bình quân của điểm thưởng (điểm bình quân của điểm thưởng là tổng điểm thưởng chia cho 10)

F. XẾP LOẠI VIÊN CHỨC, THI ĐUA NĂM HỌC

1. Xếp loại viên chức: (Xếp loại HTXSNV, HTTNV, HTNV phải đáp ứng các điều kiện theo nghị định 90)

- Xếp loại A1 (HTXSNV) :

+ Viên chức quản lý (BGH) xếp loại A1: có điểm bình quân cả năm từ 5.0 trở lên (Đạt HTXSNV do cấp trên đánh giá)

+ Viên chức (Không quản lý): Lấy 20% trên tổng số VC, NLĐ (trừ VC quản lý): lấy điểm từ cao xuống thấp).

- Xếp loại A2 (HTTNV) : có điểm bình quân cả năm 5,0 trở lên Lấy 45% trên tổng số VC, NLĐ gồm cả viên chức quản lý (sau khi đã trừ VC, NLĐ đạt A1): lấy điểm từ cao xuống thấp).

- Xếp loại A3: (HTTNV) : có điểm bình quân cả năm dưới 5,0 đến 4,9.

- Xếp loại A4: (HTNV) : có điểm bình quân cả năm từ dưới 4,9 đến 4,8.

- Xếp loại A5: (HTNV) các trường hợp còn lại)

2. Xếp loại thi đua – Khen thưởng năm học

2.1. Danh hiệu lao động tiên tiến (LĐTT)

2.1.1. Đối với giáo viên

- Phải đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp trường

- Điểm bình quân của năm đạt từ 4,9 trở lên.

- Số học sinh bỏ học của lớp không quá 02 em (Đối với GV có làm công tác chủ nhiệm). Sẽ xem xét cụ thể điều kiện khách quan, chủ quan của từng trường hợp học sinh bỏ học để quyết định việc xét thi đua cho giáo viên (GVCN đã tiến hành tổ chức vận động, có ý kiến xác nhận của gia đình quyết định việc cho học sinh nghỉ học thì nhà trường sẽ xem xét về thi đua). Nếu lớp chủ nhiệm có từ 03 HS bỏ học trở lên, mặc dù có hồ sơ vận động theo quy định, vẫn không được xem xét về thi đua.

- Rèn luyện học sinh: xếp loại (Tốt, Khá) đạt 97% trở lên (Đối với GV có làm công tác chủ nhiệm).

- Chất lượng giảng dạy bộ môn được phân công phải đạt tỷ lệ tối thiểu như sau:

Môn	Khối	Giỏi(%)	Khá(%)	Trên TB(%)	Ghi chú
Ngữ văn	Khối 7	19.15	32.98	90	
	Khối 8	20.97	37.62	91,26	
	Khối 9	6.25	40.63	94.79	
	TS	15,46	37,11	92,79	
Toán	Khối 7	34.04	30.85	91	
	Khối 8	33.66	31.68	91	
	Khối 9	25	31.25	91.67	
	TS	30.9	31.26	92.51	
Tiếng Anh	Khối 7	18.09	31.91	91.49	
	Khối 8	23.76	33.66	90	
	Khối 9	8.33	23.96	90	

	TS	16.84	29.90	90	
GDCD	Khối 7	31.91	42.55	98	
	Khối 8	46.53	29.70	98	
	Khối 9	18.56	53.61	98	
	TS	32.5	41.80	98	
Lịch sử và Địa lí	Khối 7	44.68	27.66	98	
	Khối 8	44.55	29.70	98	
	Khối 9	26.8	44.33	98	
	TS	38.7	33.90	98	
Khoa học tự nhiên	Khối 7	58.51	34.04	95	
	Khối 8	33.66	33.66	90	
	Khối 9	27.08	36,46	90	
	TS	39.52	34.71	92.44	
Công nghệ	Khối 7	47.87	39.36	98	
	Khối 8	59.41	25.74	98	
	Khối 9	43.75	39.58	98	
	TS	50.52	34.71	98	
Tin học	Khối 7	10.64	46.81	92.55	
	Khối 8	13.86	34.65	96.04	
	Khối 9	8.33	43.75	98	
	TS	11	41.58	96.22	
Giáo dục thể chất	Khối 7			98	
	Khối 8			98	
	Khối 9			98	
	TS			98	

OPPO Reno10 5G

25mm f/1,7 1/50s ISO400

Nghệ thuật	Khối 7			98	
	Khối 8			98	
	Khối 9			98	
	TS			98	
HD TN, hướng nghiệp	Khối 7			100	
	Khối 8			100	
	Khối 9			100	
	TS			100	
Giáo dục địa phương	Khối 7			98	
	Khối 8			98	
	Khối 9			98	
	TS			98	

GHỊ CHÚ:

1. Chất lượng giảng dạy của khối 6 tối thiểu phải bằng chất lượng giảng dạy khối 7 như bảng trên.

2. Một số môn học gồm GDCD, LSĐL, KHTN, C. Nghệ, GDTC, N. Thuật, GDĐP như bảng trên. (lưu ý: Một số giáo viên dạy dưới 02 lớp thì tỉ lệ trên trung bình(chưa đạt) không quá 01 học sinh).

2.1.2. Đối với VC quản lý, nhân viên, giáo viên làm công tác chuyên trách

- Điểm bình quân của 10 tháng đạt từ 4,9 trở lên đồng thời xem xét mức độ hoàn thành công việc và 1 số yếu tố khác để đưa ra xem xét ở hội đồng thi đua.

2.2. Danh hiệu Chiến sĩ thi đua (CSTĐ)

Bao gồm:

+ Viên chức quản lý: Được UBND Phường đánh giá HTXSNV hoặc có Sáng kiến cấp Phường công nhận.

+ Viên chức không quản lý: 20% / Tổng số VC, NLĐ có điểm cao từ cao xuống thấp được xếp loại HTXSNV).

+ Các trường hợp có Sáng kiến đạt cấp Phường trở lên và phải được xét từ những cá nhân đạt danh hiệu Lao động tiên tiến và có thành tích nổi bật, có điểm bình quân thi đua từ 4,9 trở lên mới được xem xét ở Hội đồng thi đua.

3. Khen thưởng khác

Đề nghị các cấp khen thưởng xét từ những cá nhân đạt thành tích theo các văn bản hướng dẫn của các cấp có thẩm quyền.

Lưu ý: Tất cả các danh hiệu thi đua – khen thưởng đều phải đáp ứng các tiêu chuẩn theo luật thi đua khen thưởng, văn bản hướng dẫn của cấp trên.

G. TRÌNH TỰ ÁP DỤNG VÀ THỦ TỤC XÉT THI ĐUA

1. Trình tự thảo luận:

- Đầu năm học các tổ chuyên môn thông qua nội dung thi đua và cách tính điểm các tiêu chí thi đua hàng năm.

- Các tổ cho các cá nhân đăng kí thực hiện chỉ tiêu thực hiện các nhiệm vụ cho thành viên trong tổ gửi về Hội đồng thi đua nhà trường.

- Góp ý để điều chỉnh, bổ sung nội dung và cách chấm điểm thi đua cho phù hợp với thực tiễn nhà trường tại Hội nghị ” Viên chức, người lao động ” mỗi năm học (nếu có).

2. Trách nhiệm theo dõi thi đua:

- BGH, Công đoàn, tổ trưởng, đều được phân công theo dõi từng lĩnh vực mình phụ trách có ghi chép để tổng hợp báo cáo định kì với Hội đồng thi đua.

- Giáo viên, nhân viên, giám sát việc thực hiện của các thành viên trong Hội đồng thi đua và phản ánh với lãnh đạo nhà trường những trường hợp vi phạm chưa được phát hiện.

3. Thủ tục xét thi đua:

- Mỗi cán bộ, giáo viên tự đánh giá cho điểm và xếp loại .

- Tổ trưởng tổng hợp kết quả từ các bộ phận cho điểm và xếp loại cho từng thành viên trong tổ.

- Hợp tổ thông qua kết quả tự xếp loại và xếp loại của các bộ phận, đồng thời tiến hành bình xét thi đua (Có biên bản và lập danh sách đề nghị ban thi đua xét khen thưởng)

- Hội đồng thi đua tiến hành xét đề nghị của các tổ và duyệt kết quả.

Lưu ý:

Vi phạm mỗi tiêu mục thì 1 lần trừ 3đ (trường hợp chỉ vi phạm dưới 50% nội dung tiêu mục thì trừ 1,5đ, vi phạm từ 50% nội dung tiêu mục trở lên trừ 3đ).

Những thành tích hoặc điểm thưởng, vi phạm khác không nằm trong quy định này thì việc xem xét đánh giá sẽ do hội đồng thi đua quyết định.

Nghỉ theo quy định thì không trừ điểm (Nghỉ ốm dưới 03 ngày phải có xác nhận của trạm y tế, từ 03 ngày trở lên phải có xác nhận của bệnh viện từ cấp Huyện, Phường trở lên).

Nghỉ việc riêng mặc dù có sự đồng ý của Hiệu trưởng vẫn trừ 3 điểm/ngày.

Đi tập huấn, tham gia các hoạt động do điều động của cấp trên, đi học nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ hoặc tham gia các lớp học khác đã được Hiệu trưởng đồng ý thì không trừ điểm (Áp dụng cho tất cả viên chức và người lao động).

Xếp loại A1,2,3,4,5 là căn cứ làm cơ sở để phân chia tiền thưởng theo nghị định 73/2024/NĐ-CP.

Quy định này có hiệu lực từ ngày kí và được làm căn cứ để đánh giá thi đua trong năm học.

Trong quá trình thực hiện nếu có những vấn đề phát sinh thì Hội đồng thi đua sẽ họp để thống nhất và có thông báo tới HĐSP để thực hiện tốt quy định này./.

OPPO Reno10 5G

25mm f/1,7 1/50s ISO400